

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2024/DSST

Ngày 16/5/2024

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B , THÀNH PHỐ H**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Minh Tuấn

Bà Lê Thị Hạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thư ký Tòa án nhân dân quận B .

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B , thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 143 /2023/ DSST ngày 27 tháng 12 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23 /2024/QĐST- DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21 /2024 ngày 17/4/2024 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ**

**(Viết tắt là PvcomBank)**

Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường T, quận H, Thành phố H .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người được uỷ quyền:

1. Ông Lô Thành T – chức vụ: Phó giám đốc quản lý khách hàng. (Vắng mặt)

2. Bà Đinh Thị Phương U – Chuyên viên quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm. (Có mặt)

(Theo giấy uỷ quyền số 22237/UQ – PVB ngày 09/10/2023 của Ngân hàng TMCP Đ)

**\* Bị đơn: Anh Vũ Hồng Q , sinh năm 1987**

HKTT+ cư trú: Căn hộ 1005 – Toà A1, A – Khu đô thị Thành phố G – TDP H- Phường C, quận B , Thành phố H. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 28/07/2022, Ngân hàng TMCP Đ – Trung tâm bán H và anh Vũ Hồng Q đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0308/2022/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN, với những nội dung cơ bản như sau:

Thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000đồng; Thời gian cho vay 30 tháng, mục đích vay tiêu dùng; Phương thức trả nợ ngày mùng 5 hàng tháng, lãi suất 25%/ năm Và được điều chỉnh theo quy định của PVcomBank theo từng thời kỳ.

Thấu Chi: 10.000.000đồng, Thời gian vay 12 tháng, mục đích vay tiêu dùng; Phương thức trả nợ ngày 05 hàng tháng, lãi suất 18% / năm và được điều chỉnh theo quy định của PVcomBank theo từng thời kỳ.

– Vay trả góp: 100.000.000đồng, thời gian vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 16%/năm Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần áp dụng theo canh thức:  $LSCV=LSCS+7\%$

Thực hiện cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký với khách hàng, PVcomBank đã tiến hành giải ngân cho anh Vũ Hồng Q số tiền là 130.000.000 đồng. Trong đó:

- + Thẻ tín dụng: 20.000.000 đồng
- + Vay thấu chi: 10.000.000 đồng
- + Vay trả góp: 100.000.000 đồng

Trong quá trình thực hiện theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng, anh Vũ Hồng Q mới chỉ thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ cho PVcomBank, cụ thể:

- + Khoản vay trả góp: trả nợ gốc 8.405.879đồng; trả nợ lãi, phí: 6.392.339đồng;
- + Khoản vay thẻ tín dụng: Trả nợ gốc 3.076.980 đồng; trả nợ lãi: Không
- + Khoản Thấu Chi: không trả nợ gốc và lãi.

Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ khoản vay chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. PVcomBank đã nhiều lần đôn đốc, gửi thanh báo và liên hệ để làm việc nhưng anh Vũ Hồng Q không thực hiện thanh toán theo yêu cầu của Ngân hàng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh Vũ Hồng Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù PVcomBank đã rất nhiều lần gửi thanh báo nhưng anh Vũ Hồng Q

đều không thực hiện. Cụ thể:

PVcomBank đã gửi công văn thông báo nợ số: 13502/PVB-QL&TCTTS ngày 28/06/2023 về địa chỉ căn hộ 1005 – Tòa A1 – An Bình City – KĐT Thành phố Giao lưu – TDP Hoàng 20 – phường Cổ Nhuế 1 – B – H ; công văn số 13522/PVB-QL&TCTTS ngày 28/06/2023 về địa chỉ tổ 8 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh; Công văn đề nghị xác minh số 13497/PVB-QL&TCTTS ngày 28/06/2023 về địa chỉ Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) nơi khách hàng làm việc tuy nhiên đều không nhận được bất kỳ phản hồi nào của khách hàng cũng như đơn vị quản lý.

Tính đến nay anh Vũ Hồng Q còn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ tại PVcomBank với tổng dư nợ tạm tính đến ngày 03/10/2023 như sau:

+ Thẻ tín dụng: Nợ gốc là 16,923,020đồng; Nợ lãi, phí: 6,137,514; Tổng là 23,060,534 đồng.

+ Thấu Chi: Nợ gốc là 9,999,850đồng; gốc quá hạn: 9,999,850; Nợ lãi: 2,046,196 đồng, tổng là 12,046,046đồng;

+ Vay trả góp: nợ gốc 91,594,121đồng; nợ lãi trong hạn 78,342,000, lãi quá hạn 13,252,121đồng; Tổng nợ lãi: 13,201,925 đồng, tổng là 104,796,046 đồng

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Buộc anh Vũ Hồng Q phải trả cho PVcomBank tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 03/10/2023 là: 139,902,626 đồng, trong đó:

- Thẻ tín dụng: 23,060,534 đồng (gốc: 16,923,020 đồng, lãi, phí: 6,137,514 đồng);
- Vay thấu chi: 12,046,046 đồng (gốc: 9,999,850 đồng, lãi : 2,046,196 đồng);
- Vay trả góp: 104,796,046 đồng (gốc: 91,594,121đồng, lãi: 13,201,925đồng).

Buộc anh Vũ Hồng Q phải trả cho PVcomBank các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 04/10/2023 cho đến khi tất toán khoản nợ.

Trường hợp anh Vũ Hồng Q không trả nợ, tất toán được khoản vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản khác và khấu trừ nguồn thu hợp pháp của anh Vũ Hồng Q để xử lý thu hồi nợ.

**\*Bị đơn là anh Vũ Hồng Q không đến Tòa nên không có lời khai.**

Tại phiên toà nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện

Buộc anh Vũ Hồng Q phải trả cho PVcomBank tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 15/5/2024 là: 158.551.929đồng, trong đó:

- Thẻ tín dụng: 27.905.580đồng (gốc: 16.923.020đồng, nợ lãi, phí: 10.982.560đồng);
- Vay thấu chi: 13.908.776 đồng (gốc 9.999.850đồng, nợ lãi: 3.908.926đồng);
- Vay trả góp: 116.737.573đồng (gốc: 91.594.121đồng, nợ lãi: 25.143.452đồng).

Buộc anh Vũ Hồng Q phải trả cho PVcomBank các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 03/10/2023 cho đến khi tất toán khoản nợ.

Trường hợp anh Vũ Hồng Q không trả nợ, tất toán được khoản vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản khác và khấu trừ nguồn thu hợp pháp của anh Vũ Hồng Q để xử lý thu hồi nợ.

**Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.**

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa phát biểu quan điểm:***

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Về thụ lý vụ án: Việc thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 195, 196, Điều BLTTDS.

- Thẩm quyền xét xử: Tòa án nhân dân quận B theo đúng quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Về thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và lập hồ sơ vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp VKS tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21,

+ Về tiếp cận khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án thực hiện đúng quy định tại 208, 209, 210, 211 Bộ luật TTDS.

+ Về thời hạn chuẩn bị xét xử: đúng thời hạn quy định tại Điều 203 BLTTDS

+ Về việc lập hồ sơ vụ án dân sự: đúng quy định tại Điều 204 BLTTDS.

- Về cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, về chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

2. Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Vũ Hồng Q phải trả cho PVcomBank tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 15/5/2024 là: 158.551.929đồng, trong đó:

- Thẻ tín dụng: 27.905.580đồng (gốc: 16.923.020đồng, nợ lãi, phí: 10.982.560đồng);
- Vay thấu chi: 13.908.776 đồng (gốc 9.999.850đồng, nợ lãi: 3.908.926đồng);
- Vay trả góp: 116.737.573đồng (gốc: 91.594.121đồng, nợ lãi:25.143.452đồng).

Buộc anh Vũ Hồng Q phải trả cho PVcomBank các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 03/10/2023 cho đến khi tất toán khoản nợ.

Trường hợp anh Vũ Hồng Q không trả nợ, tất toán được khoản vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản khác và khấu trừ nguồn thu hợp pháp của anh Vũ Hồng Q để xử lý thu hồi nợ.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định, trả lại cho ngân hàng tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục THA dân sự quận B .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***1. Về tố tụng:***

- Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP Đ có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với anh Vũ Hồng Q , HKTT: Căn hộ 1005, Toà A1, An Bình City, phường Cổ Nhuế 1, quận B , Thành phố H , anh Vũ Hồng Q đã bán nhà chuyển chỗ ở nhưng không thông báo cho Ngân hàng địa chỉ cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B . Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/ NQ – HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, vụ án được giải quyết theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú cuối cùng nhưng anh Q vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mà không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định của pháp luật.

#### ***2. Về nội dung:***

***Xét hợp đồng tín dụng 0308/2022/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN ngày 28/07/2022:***

Ngày 28/07/2022, Ngân hàng TMCP Đ – Trung tâm bán H và anh Vũ Hồng Q đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0308/2022/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN, với những nội dung như sau:

Thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000đồng; Thời gian cho vay 30 tháng, mục đích

vay tiêu dùng; Phương thức trả nợ ngày mùng 5 hàng tháng, lãi suất 25%/ năm Và được điều chỉnh theo quy định của PVcomBank theo từng thời kỳ.

Thấu Chi: 10.000.000đồng, Thời gian vay 12 tháng, mục đích vay tiêu dùng; Phương thức trả nợ ngày 05 hàng tháng, lãi suất 18% / năm và được điều chỉnh theo quy định của PVcomBank theo từng thời kỳ.

- Vay trả góp: 100.000.000đồng, thời gian vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 16%/năm Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần áp dụng theo canh thức:  $LSCV=LSCS+7\%$

Ngân hàng đã giải ngân số tiền 130.000.000đồng cho anh Q , trong đó:

- + Thẻ tín dụng: 20.000.000 đồng
- + Vay thấu chi: 10.000.000 đồng
- + Vay trả góp: 100.000.000 đồng

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh Q đã thực hiện được một phần nghĩa vụ cho Ngân hàng , cụ thể:

- + Khoản vay trả góp: trả nợ gốc 8.405.879 đồng; trả nợ lãi: 6.392.339đồng;
- + Khoản vay thẻ tín dụng: Trả nợ gốc 3.076.980 đồng; trả nợ lãi: Không
- + Khoản Thấu Chi: không trả nợ gốc và lãi.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng.

Tính đến đến ngày 15/5/2024 là: 158.551.929đồng, trong đó:

- Thẻ tín dụng: 27.905.580đồng (gốc: 16.923.020đồng, nợ lãi, phí: 10.982.560đồng);
- Vay thấu chi: 13.908.776 đồng (gốc 9.999.850đồng, nợ lãi: 3.908.926đồng);
- Vay trả góp: 116.737.573đồng (gốc: 91.594.121đồng, nợ lãi: 25.143.452đồng).

Hợp đồng tín dụng hai bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật về hình thức và nội dung. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đối với anh Q phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến thời điểm xét xử là chính đáng, phù hợp với các thỏa thuận mà các bên đã ký kết theo hợp đồng tín dụng, phù hợp các quy định của pháp luật nên có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

-Về án phí: Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ các điều khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị Quyết số 326/NQ – QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với anh Vũ Hồng Q . Buộc anh Vũ Hồng Q phải trả cho PvcomBank tính đến ngày 15/5/2024 là: 158.551.929đồng, trong đó:

- Thẻ tín dụng: 27.905.580đồng (gốc: 16.923.020đồng, nợ lãi, phí: 10.982.560đồng);
- Vay thấu chi: 13.908.776 đồng (gốc: 9.999.850đồng, nợ lãi: 3.908.926đồng);
- Vay trả góp: 116.737.573đồng (gốc: 91.594.121đồng, nợ lãi: 25.143.452đồng).

Kể từ ngày 16/5/2024, anh Q còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ).

2. Trường hợp anh Q không thanh toán đầy đủ khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền án xác minh, kê biên các tài sản khác và khấu trừ nguồn thu hợp pháp của anh Vũ Hồng Q để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Vũ Hồng Q phải chịu 7.927.596 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ 3.497.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0044402 ngày 27/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B , Thành phố H .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận B ;
- Chi cục THADS quận B ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Tuyết**